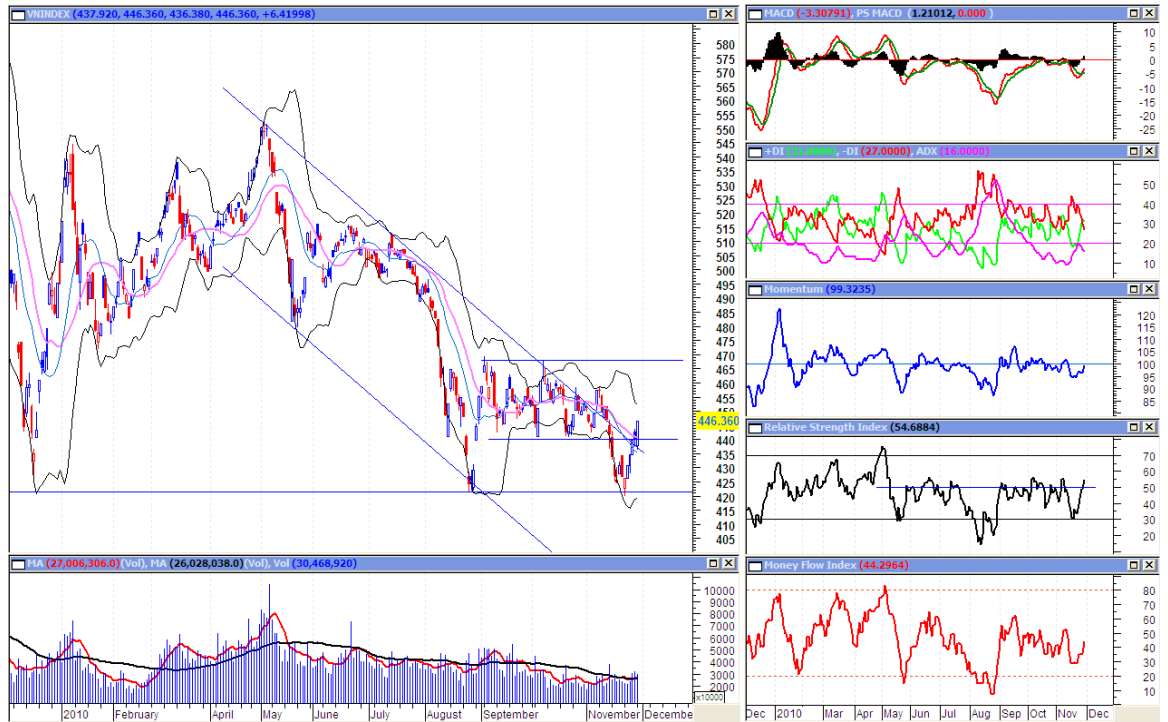


### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

10 phút cuối giờ bất ngờ



VN-Index có phiên khởi đầu tuần giao dịch đầy biến động. Khởi đầu với mức giảm điểm trước áp lực chốt lời gia tăng, chỉ số đã lấy lại đà tăng điểm khi bên bán không tiếp tục đẩy giá xuống mức thấp hơn. Các cổ phiếu vốn hóa lớn mang tính đầu cơ cao như VIS, KSS, TS4 tiếp tục dẫn dắt tâm lý nhà đầu tư mạnh dạn mua vào vào tạo nên sự lan tỏa sang các nhóm cổ phiếu vốn hóa thấp. Dòng tiền đầu cơ của khối nhà đầu tư trong nước chạy mạnh vào nhóm các cổ phiếu vốn hóa thấp không đủ khiến VN-Index hồi phục khi các cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn dao động chủ yếu tại vùng giá đỏ. Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài bất ngờ đẩy mạnh mua vào các cổ phiếu Bluechips trong đợt ATC đã khiến VN-Index hồi phục mạnh lên mức 446,36 điểm, tăng 6,42 điểm, tương đương 1,46% so với phiên giao dịch trước.

Khối lượng giao dịch trong phiên hôm nay tăng lên mức 45,42 triệu cổ phiếu, tăng 0,05% so với phiên trước nhưng giá trị giao dịch chỉ đạt 899,01 tỷ đồng, giảm 16,07% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tập trung lớn tại những cổ phiếu có thị giá thấp. Nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh giao dịch với giá trị mua ròng lên tới 104,9 tỷ đồng. Khối ngoại tập trung vào các cổ phiếu như VSH, HAG, PPC, ITA, DPM, PVF... và bán ra các cổ phiếu như VIP, SSI, DIG.

*Có hai dòng tiền chính đng vào thị trường hôm nay: (i) dòng tiền đầu cơ tập trung vào nhóm các cổ phiếu vốn hóa nhỏ; (ii) và cổ phiếu Bluechips được hỗ trợ từ nhóm nhà đầu tư nước ngoài. Sự tham gia đột ngột của nhà đầu tư nước ngoài khi đột ngột mua mạnh trong 10 phút cuối hôm nay có thể giải thích từ việc đỡ NAV cuối tháng 11 của các Quỹ nước ngoài. Sự hồi phục ngắn hạn của VN-Index đã sang phiên thứ 5 liên tiếp; đồng thời chỉ số này sẽ gặp kháng cự mạnh tại 455 điểm (đỉnh giá gần nhất), đồng thời tiến ra ngoài dải Bollinger. Tất cả những điểm này cho thấy xác suất cao là thị trường sẽ điều chỉnh khi gặp 455 điểm. Nhà đầu tư không nên mua đuổi*

giá cổ phiếu, mà trái lại có thể từ từ bán ra, chờ đợi thị trường điều chỉnh để mua vào.

**HNX:**

**Đầu đỏ, cuối xanh**



Tính đầu cơ thể hiện rõ trong diễn biến của HNX-Index khi chỉ số hầu như chỉ dao động ngang trong suốt phiên giao dịch và một số cổ phiếu như PVL, GGG, IDJ và LTC tăng trần đi kèm lượng dư mua lớn từ đầu phiên. Cho tới cuối phiên, sự hồi phục bất ngờ của VN-Index đã kích thích dòng tiền chạy mạnh vào HNX-Index khiến không chỉ các cổ phiếu vốn hóa thấp tăng trần mà những cổ phiếu có vốn hóa lớn như PVX, VCG, KLS cũng đóng cửa tại giá trần với khối lượng dư mua lớn.

Sự trở lại của dòng tiền nóng trong khi bên bán hiện thực hóa lợi nhuận khiến khối lượng giao dịch trong phiên tăng lên 46,18 triệu cổ phiếu, tương đương 802,31 tỷ đồng giá trị, tăng tương ứng 20,67% và 24,44% so với phiên giao dịch trước. Kết thúc phiên, HNX-Index đóng cửa tại 105,22 điểm, tăng 3,65 điểm, tương ứng 3,59% với 282 cổ phiếu tăng giá, 39 cổ phiếu giảm giá. Trong số đó có tới 159 cổ phiếu tăng trần và 11 cổ phiếu giảm sàn.

*Trong những phiên giao dịch tới, chỉ số sẽ tiến tới mức kháng cự quan trọng 110 điểm và vượt ra ngoài dải bolliger bands do vậy việc chỉ số điều chỉnh sẽ dễ xảy ra. Nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh hoàn toàn có thể rút mạnh khi thị trường điều chỉnh. Vì vậy, nhà đầu tư có thể xem xét bán dần các mã đã tăng nóng và có thể chuyển dịch danh mục sang những cổ phiếu có nhiều tiềm năng nhưng chưa tăng.*

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, duy chỉ có cổ phiếu PGD đã giảm 0,91% so với phiên trước với nguyên nhân hôm nay là ngày GDKHQ nhận cổ tức 1.400 đồng/cp. Nếu căn cứ vào mức giá đã điều chỉnh, 100% cổ phiếu của các công ty thuộc PVN đã tăng trần trong ngày hôm nay. Mức biến động bình quân của các cổ phiếu là tăng 4,62%, khối lượng giao dịch đạt 13,4 triệu cổ phiếu. Trong nhóm cổ phiếu này, PVL và PVC đang là hai cổ phiếu thu hút sự quan tâm đặc biệt của thị trường khi liên tục tăng trần với khối lượng dư mua lớn.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 29/11:

[www.psi.vn](http://www.psi.vn) | [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	18,000	529,700	↑ 6.51	1.36	7.74	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,700	181,200	↑ 6.36	1.50	122.38	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	12,800	311,100	↑ 6.67	1.09	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	35,500	646,400	↑ 6.93	2.34	2.83	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	15,600	331,600	↑ 6.85	1.34	6.45	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	13,200	615,300	↑ 6.45	0.82	10.27	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	42,800	649,300	↑ 7.00	2.29	6.23	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	25,700	831,700	↑ 6.64	1.98	6.56	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	21,100	192,000	↑ 6.57	1.87	8.90	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,200	148,000	↑ 6.77	0.64	10.67	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,200	374,700	↑ 2.25	1.68	8.05	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	14,800	765,900	↑ 6.47	1.31	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	11,800	124,700	↑ 6.31	0.67	22.20	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	24,900	174,900	↑ 5.51	2.05	6.52	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	24,000	79,200	↑ 6.19	1.97	9.32	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,100	4,889,900	↑ 6.91	1.33	6.48	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,700	989,700	↑ 1.71	2.41	8.25	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,200	214,790	↑ 4.52	0.97	6.61	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	32,600	33,060	↓ -0.91	2.92	4.82	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,000	248,620	↑ 2.56	0.50	13.27	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50,000	291,900	↑ 1.63	3.79	14.32	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	22,500	338,830	↑ 4.65	1.70	45.86	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,300	233,780	↑ 3.00	0.87	40.47	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14,500	46,340	↑ 1.40	1.31	6.55	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,700	25,300	↑ 0.94	0.91	8.28	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13,600	66,860	↑ 0.74	1.28	5.84	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	10,100	82,460	↑ 4.12	0.95	12.73	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,500	2,200	↓ -1.04	0.85	N/A	UPCOM
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,900	7,200	↑ 1.72	0.60	N/A	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,800	832,100	↑ 10.00	0.80	N/A	UPCOM
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,400	6,700	↑ 8.82	N/A	N/A	UPCOM
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,200	-	→ 0.00	0.42	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,  
Google Finance;  
CNNMoney, CNBC



Giới đầu tư tiếp tục bán tháo các tài sản rủi ro cao như chứng khoán do lo ngại bất ổn chính trị trên bán đảo Triều Tiên và bất ổn tài chính tại khu vực Eurozone

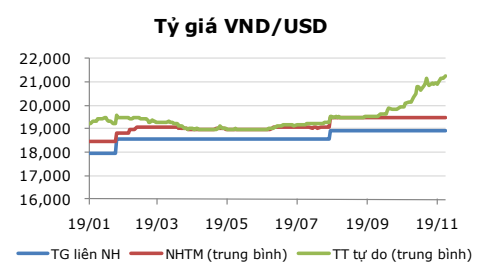
Khá nhiều thông tin vĩ mô tích cực được công bố trong tuần trước, cho thấy sự chuyển biến tích cực hơn của kinh tế Mỹ, tuy vậy những điều này chưa đủ tạo lòng tin trên thị trường chứng khoán. Chỉ số trung bình Dow Jones mất 1% trong tuần, S&P và Nasdaq đều giảm điểm, tương ứng mức giảm 0,86% và 0,65% so với đầu tuần. Giới đầu tư vẫn lo ngại tình hình nợ công tại Eurozone, đặc biệt là khả năng Tây Ban Nha có thể sẽ đi theo vết xe đổ của Hy Lạp và Ireland.

Tuần trước, quan chức **EU/IMF đã đạt được thỏa thuận về kế hoạch giải cứu Ireland**, gói giải cứu trị giá 85 tỷ EUR, lãi suất 5,8% và sẽ được phân bổ cho hệ thống ngân hàng, tái cấp vốn trực tiếp và trang trải nhu cầu chi tiêu ngân sách. Trước đó, Ireland cũng công bố kế hoạch khôi phục cân bằng ngân sách quyết liệt trong những năm tới nhằm giảm thiểu rủi ro từ khu vực tài chính công. Mặc dù đã đạt được giải pháp trước mắt cho cuộc khủng hoảng tại Ireland, tuy nhiên mối lo ngại chưa dứt, giới phân tích cho rằng Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha có thể là những nước tiếp theo phải nhận sự hỗ trợ đặc biệt từ EU/IMF. Tình hình tại Tây Ban Nha có thể tích cực hơn, tuy nhiên nếu khủng hoảng xảy ra tại đây, tương lai của đồng tiền EUR và cả khu vực sử dụng đồng tiền này sẽ thực sự u ám bởi quy mô và tầm ảnh hưởng của kinh tế Tây Ban Nha trong khu vực.

**Việt Nam – lãi suất tiếp tục tăng.** Mặt bằng lãi suất huy động vẫn tiếp tục được các NHTM đẩy lên cao, và chưa có tín hiệu cuộc chạy đua này dừng lại. Chúng tôi nhận thấy mặc dù lãi suất gửi tiết kiệm hiện đã dương (nếu kỳ vọng lạm phát năm nay khoảng 10%), tuy nhiên người dân và doanh nghiệp có vốn nhàn rỗi vẫn chưa thiết tha gửi tiền tại NH, gây khó khăn cho các NH trong cân đối huy động và cho vay.

Trên thị trường liên ngân hàng, các mức lãi suất đã dần ổn định trong suốt tuần trước, NHNN vẫn tiếp tục “bơm” khá mạnh tiền thông qua OMO với mức trung bình trên 10 nghìn tỷ VND/phiên.

**Tỷ giá vượt đỉnh.** Tỷ giá trên thị trường tự do cuối tuần trước đã vượt mức đỉnh 21.300 VND/USD đạt vào ngày 9/11. Sáng 29/11, tỷ giá trung bình ở mức 21.400/21.470 VND/USD. Như vậy những nỗ lực của NHNN vừa qua (bán ngoại tệ cho NHTM, ổn định thị trường vàng...) chỉ đem lại sự ổn định trong thời gian rất hạn chế. Chênh lệch giữa tỷ giá niêm yết và tỷ giá trên thị trường tự do đã lên tới hơn 1.800 VND/USD, tiềm ẩn những bất ổn lớn cho doanh nghiệp và nền kinh tế.

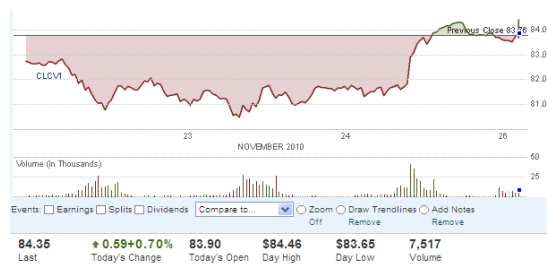


Nguồn: Thomson Reuters

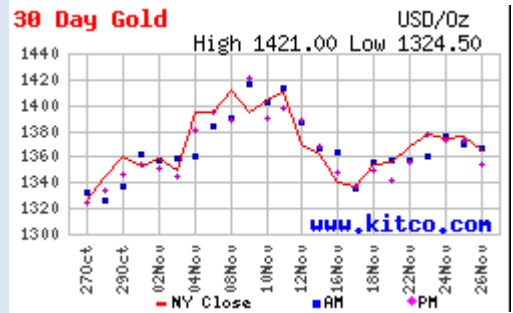
## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google  
Finance; CNNMoney,  
CNBC

### Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



### Giá vàng giao ngay



Lo ngại trước khủng hoảng lan rộng ở Eurozone, đồng USD hồi phục mạnh kéo dầu và vàng giảm giá phiên cuối tuần trước

**Giá vàng lùi bước.** Đóng cửa phiên giao dịch 26/11 tại thị trường New York quanh mức 1.363 USD/oz do USD tăng mạnh lên mức cao nhất trong vòng 2 tháng gần đây trước lo ngại khủng hoảng tại Ireland sẽ lan sang các quốc gia eurozone khác. Vào 10:28 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.363,3 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.363.2 USD/oz.

**Giá dầu giảm xuống dưới 84 USD/thùng.** Trước lo ngại từ khủng hoảng tài chính tại khu vực Eurozone, giá dầu chốt phiên giao dịch 24/11 tại thị trường New York ở mức 83,76 USD/thùng. Tại thời điểm 10:30 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 84,3 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 86,2 USD/thùng.

**Giá vật liệu xây dựng tăng cao.** Ngày 16-11, Tổng công ty Thép Việt Nam (VP phía Nam) đã điều chỉnh tăng giá thép thêm 300.000 VND/tấn. Cùng thời điểm, các hãng thép Vina Kyoei, Pomina... cũng điều chỉnh giá tăng lên 300.000 đồng/tấn. Đây là lần tăng giá thứ 2 kể từ đầu tháng 11-2010 đến nay, với tổng mức tăng sau hai lần điều chỉnh khoảng 500.000 đồng/tấn. Theo Phó Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, Nguyễn Tiến Nghi, giá thép trong nước tăng do tác động bởi tỷ giá USD khá cao trong thời gian qua, và giá thép thế giới tăng trở lại.

Ngoài thép, 2 tháng cuối năm là cao điểm mùa xây dựng, trên thị trường vật liệu xây dựng, xi măng, gạch, cát, đá... cũng bắt đầu tăng giá 5-10% so với đầu tháng 10. Theo nhận định của một số chủ cửa hàng vật liệu xây dựng tại TPHCM, hiện nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng đang tăng cao, dự báo từ nay đến cuối năm giá các mặt hàng vật liệu xây dựng còn tăng khoảng 20% so với các tháng trước đó.

**Xuất khẩu cà phê arabica chất lượng cao tiếp tục lạc quan.** Theo các nhà phân tích thuộc F.O. Licht dự báo, xuất khẩu cà phê arabica sạch thế giới sẽ tăng trong niên vụ hiện nay nhờ sản lượng của Colombia đã hồi phục trở lại với 9,6 triệu bao trong niên vụ bắt đầu từ tháng 10/2010 sau 2 năm giảm liên tiếp nhưng dự trữ giảm sâu sẽ giữ cho các cân cung cầu ổn định.

Giá cà phê arabica đã leo lên mức cao nhất 13 năm rưỡi trong tuần trước khi giao dịch trên 2,20 USD/lb do nhu cầu mua của các quỹ hàng hoá và nguồn cung khan hiếm một phần bởi sản lượng thấp từ Colombia. Trong năm nay, giá cà phê đã tăng hơn 55%.

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đầu giá các công ty

[www.psi.vn](http://www.psi.vn) | [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010

### Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	26/11/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	26/11/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	26/11/2010
Tổng CTCP Y tế Danameco	HNX		25/11/2010
CTCP Thủy sản Getranco	HNX		25/11/2010

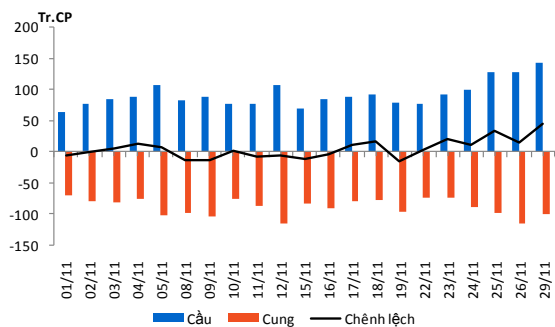
### Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	VKC	HNX	130.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
CTCP Vận Tải Ngoại Thương	VNF	HNX	56.00		01/12/2010

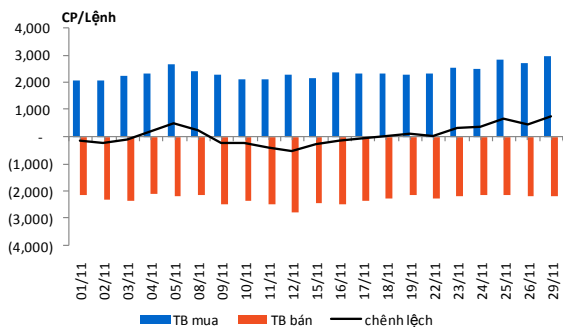
Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

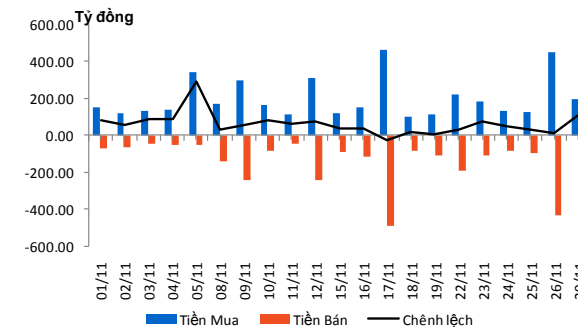
### Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



### Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

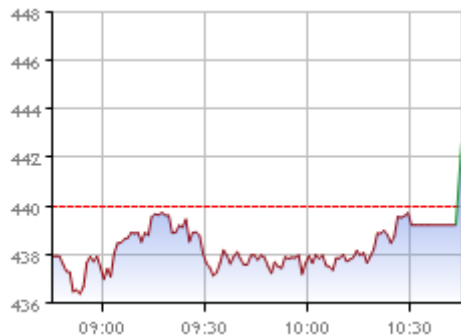


### Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



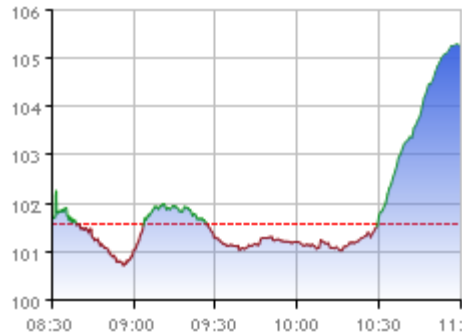
### HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	446.36 ↑	6.42	1.46%
KLGD (triệu ck)	45.42 ↑	0.02	0.05%
GTGD (tỷ đồng)	899.01 ↓	-172.10	-16.07%
Tổng cung (triệu ck)	49.05 ↓	-11.78	-19.36%
Tổng cầu (triệu ck)	65.92 ↑	0.84	1.29%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	6.21 ↓	-4.78	-43.50%
KL bán (triệu ck)	2.84 ↓	-7.60	-72.78%
Giá trị mua (tỷ đồng)	192.90 ↓	-244.77	-55.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	88.00 ↓	-338.05	-79.35%



### HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	105.22 ↑	3.65	3.59%
KLGD (triệu ck)	48.80 ↑	8.36	20.67%
GTGD (tỷ đồng)	904.99 ↑	177.76	24.44%
Tổng cung (triệu ck)	49.85 ↓	-3.71	-6.93%
Tổng cầu (triệu ck)	77.94 ↑	14.25	22.38%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.28 ↓	-0.27	-49.08%
KL bán (triệu ck)	0.22 ↓	-0.15	-41.57%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.17 ↓	-7.72	-59.90%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.12 ↓	-4.22	-50.61%



### UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.83 ↑	0.39	0.96%
KLGD (triệu ck)	1.07 ↑	0.80	297.14%
GTGD (tỷ đồng)	9.05 ↑	5.13	130.72%
Tổng cung (triệu ck)	0.74 ↑	0.36	96.33%
Tổng cầu (triệu ck)	0.51 ↑	0.28	127.19%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.02 ↑	0.02	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.02 ↑	0.02	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.24 ↑	0.24	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.25 ↑	0.25	0.00%



### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SBT	12,000	11,900	-0.83	79,368
STB	14,100	14,200	0.71	47,403
SSI	22,500	23,600	4.89	38,695
DPM	35,100	35,700	1.71	34,750
HAG	77,000	77,000	0.00	34,477

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CMG	16,000	16,800	800	5.00
ITC	18,000	18,900	900	5.00
KBC	28,100	29,500	1,400	4.98
KTB	20,200	21,200	1,000	4.95
VIS	28,400	29,800	1,400	4.93

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TLG	28,600	27,200	-1,400	-4.90
DVD	49,300	46,900	-2,400	-4.87
LM8	14,400	13,700	-700	-4.86
STG	24,800	23,600	-1,200	-4.84
GDT	19,300	18,400	-900	-4.66

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	31,917	HAG	9,982
DPM	13,099	HPG	7,690
PVD	12,906	PVD	7,594
FPT	11,140	DIG	7,489
HPG	9,225	SSI	7,179

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	18,800	20,100	6.91	95,636
VC3	64,100	59,800	-6.71	70,809
KLS	11,800	12,600	6.78	50,889
SHN	17,000	18,100	6.47	47,671
VCG	22,700	24,200	6.61	40,630

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SEL	10,000	10,700	700	7.00
HNM	10,000	10,700	700	7.00
PVA	40,000	42,800	2,800	7.00
VTV	14,300	15,300	1,000	6.99
S96	27,200	29,100	1,900	6.99

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VDL	43,000	40,000	-3,000	-6.98
DHT	48,800	45,400	-3,400	-6.97
HTB	33,100	30,800	-2,300	-6.95
VCS	36,000	33,500	-2,500	-6.94
QTC	30,300	28,200	-2,100	-6.93

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VND	1,069	PVI	1,060
PVX	940	PVX	807
VCG	670	PPG	551
PVS	594	AAA	405
KLS	336	SRA	215

### UPCOM

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PSB	8,000	8,800	10.00	6,672
UDJ	10,600	11,600	9.43	720
HIG	20,000	20,000	0.00	334
VPC	5,400	5,900	9.26	206
SPC	12,000	12,500	4.17	161

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PSB	8,000	8,800	800	10.00
TNM	6,000	6,600	600	10.00
HPT	14,600	16,000	1,400	9.59
IME	9,500	10,400	900	9.47
UDJ	10,600	11,600	1,000	9.43

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ACE	15,500	14,000	-1,500	-9.68
DGT	9,500	8,600	-900	-9.47
GTH	9,500	8,600	-900	-9.47
MAS	11,800	10,700	-1,100	-9.32
VNX	6,600	6,000	-600	-9.09

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
ACE	126	ACE	126
MAS	74	MAS	76
GTH	44	GTH	44



# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



## PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Phòng giao dịch số 2:*

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

*Phòng giao dịch số 3*

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

*Phòng giao dịch số 4*

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339